

**Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt**  
(Áp dụng cho đơn vị sử dụng nước)

**A. THÔNG TIN CHUNG**

- Tên đơn vị sử dụng nước: Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm.
- Địa chỉ Số 28 Cao Văn Lầu Phường Long An Tỉnh Tây Ninh.
- Công suất bể chứa:..... / Tổng số dân được cung cấp nước: Tiêu thụ bình quân 90m<sup>3</sup>/tháng
- Tên đơn vị cấp nước: Công ty CP Cấp thoát nước Long An
- Thời gian kiểm tra: ngày 18 tháng 11 năm 2025
- Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 01

**B. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC**

| TT | Mã số mẫu, lấy mẫu<br>Các thông số                                  | 1 | 2 | Đơn vị tính                  | Giới hạn tối đa<br>cho phép | Đánh giá<br>(đạt/không<br>đạt) |
|----|---------------------------------------------------------------------|---|---|------------------------------|-----------------------------|--------------------------------|
|    | <b>Thông số nhóm A</b>                                              |   |   |                              |                             |                                |
|    | <i>a. Thông số vi sinh vật</i>                                      |   |   |                              |                             |                                |
| 1  | Coliform tổng số                                                    |   |   | CFU/100 mL<br>hoặc MPN/100mL | < 1                         | Đạt                            |
| 2  | <i>E. coli</i> hoặc Coliform chịu nhiệt                             |   |   | CFU/100 mL<br>hoặc MPN/100mL | < 1                         | Đạt                            |
|    | <i>b. Thông số cảm quan và hoá học</i>                              |   |   |                              |                             |                                |
| 3  | Màu sắc                                                             |   |   | TCU                          | 15                          | Đạt                            |
| 4  | Mùi                                                                 |   |   | -                            | Không có mùi lạ             | Đạt                            |
| 5  | pH                                                                  |   |   | -                            | Trong khoảng<br>6,0-8,5     | Đạt                            |
| 6  | Độ đục                                                              |   |   | NTU                          | 2                           | Đạt                            |
| 7  | Asen (Arsenic) (As)                                                 |   |   | mg/L                         | 0,01                        | Đạt                            |
| 8  | Clo dư tự do                                                        |   |   | mg/L                         | Trong khoảng<br>0,2- 1,0    | Không đạt                      |
| 9  | Permanganate                                                        |   |   | mg/L                         | 2                           | Đạt                            |
| 10 | Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) |   |   | mg/L                         | 1                           | Đạt                            |



|   |                                                         |  |  |  |           |     |     |
|---|---------------------------------------------------------|--|--|--|-----------|-----|-----|
|   | Thông số nhóm B                                         |  |  |  |           |     |     |
| 1 | Trực khuẩn mủ<br>xanh ( <i>Pseudomonas aeruginosa</i> ) |  |  |  | CFU/100mL | < 1 | Đạt |
| 2 | Tụ cầu vàng ( <i>Staphylococcus aureus</i> )            |  |  |  | CFU/100mL | < 1 | Đạt |

**D. CÁC BIỆN PHÁP KHÁC PHỤC (nếu có)**

Chỉ tiêu Clo dư phải được đo trực tiếp tại hiện trường. Việc gửi mẫu về phòng thí nghiệm có thể làm Clo bay hơi/phân hủy, khiến kết quả không phản ánh đúng giá trị thực. Đơn vị sẽ thực hiện phân tích mẫu tại hiện trường đối với chỉ tiêu này trong các lần kiểm tra tiếp theo.

**Đ. ĐỀ NGHỊ (nếu có):**

.....

Tây Ninh ngày 20 tháng 11 năm 2025

**Người lập**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Nhật Huy